

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2019/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Như H, sinh năm 1993 tại tỉnh H; thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Trang trí nội thất; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Như L, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 12/4/2019. Có mặt.

2. Trần Hiếu T, sinh năm 1997 tại tỉnh N; thường trú: Ấp C 2, xã C, huyện L, tỉnh N; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Hiền T, sinh năm 1975 và bà Trác Kim D, sinh năm 1975; anh, chị, em: Không; tiền án, tiền sự: Không, bị tạm giam ngày 12/4/2019. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Như L, sinh năm 1969; thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

2. Bà Trác Kim D, sinh năm 1976; thường trú: Ấp C 2, xã C, huyện L, tỉnh N. Có mặt.

- Người chứng kiến: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1976; thường trú: Số 22/20, khu phố N 1, phường A, thị xã A, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trần Hiếu T và Hoàng Như H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 12/4/2019, H điện thoại cho T rủ hùn tiền mỗi người 150.000 đồng mua ma túy đá sử dụng. H nói với T đi mua ma túy về H sẽ trả tiền sau và hẹn T mua xong thì về phòng 303 nhà nghỉ Thanh Trà tại khu phố T1, phường A, thị xã A, tỉnh D để cùng sử dụng. T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung có số sim 0974474714 điện thoại cho người đàn ông tên Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá rồi thuê xe ôm chở đến địa điểm khu vực tiệm áo cưới Đức Tín thuộc phường Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Người đàn ông tên Hoàng bán cho T 01 bọc nylon bên trong có 02 gói nhỏ chứa tinh thể màu trắng với giá 200.000 đồng, T mua thêm 01 nỏ thủy tinh với giá 20.000 đồng. T cất ma túy và nỏ thủy tinh vào khẩu trang y tế rồi đón xe ôm về phòng 303 nhà nghỉ Thanh Trà gặp H. Tại phòng 303 nhà nghỉ Thanh Trà, T lấy ma túy ra cho H xem rồi cất lại vào khẩu trang y tế, lúc này H lấy chai nước suối bằng nhựa làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Đến 23 giờ 40 phút thì lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện trong bồn nước trong nhà vệ sinh phòng 303 có 02 gói ma túy đá, 01 bộ sử dụng ma túy và lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với T và H.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, sim số 0392.694141; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim số 0974474714.

Kết luận giám định số 311/MT-PC09 ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có khối lượng 0,1557 gam Methamphetamine, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có khối lượng 0,1693 gam Methamphetamine.

Cáo trạng số 264/CT - VKS ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Như H từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù, bị cáo Trần Hiếu T từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định mẫu M1 là 0,0527 gam Methamphetamine, mẫu M2 là 0,1296 gam Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của các bị cáo cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 7, sim số 0392.694141 của ông Hoàng Như L và điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, sim số 0974474714 của bà Trác Kim D qua điều tra xác định ông L và bà D cho các bị cáo mượn không biết các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại cho ông L và bà D.

Đối với người đàn ông tên Hoàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố, các bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội, trong phần nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/4/2019, kết luận giám định ma túy ngày 17/4/2019, biên bản ghi lời khai các bị cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, vào ngày 12/4/2019 các bị cáo Hoàng Như H, Trần Hiếu T góp 300.000 đồng để mua ma túy sử dụng tại phòng số 303 nhà nghỉ Thanh Trà địa chỉ khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đến 23 giờ 40 cùng ngày thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ. Kết quả giám định ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 0,325 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo H và T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, T không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án

tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tham gia với vai trò thực hành.

[8] Về vật chứng: Xét số ma túy đá thu giữ còn lại sau giám định mẫu M1 là 0,0527 gam, mẫu M2 là 0,1296 gam và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về người tham gia tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Viện kiểm sát xác định bà Võ Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bà T là chủ nhà nghỉ Thanh Trà, không biết việc các bị cáo mua ma túy sử dụng mà chỉ là người được cơ quan công an yêu cầu chứng kiến việc kiểm tra, bắt giữ, lập biên bản phạm tội quả tang nên Hội đồng xét xử xác định bà T là người chứng kiến.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Như H, Trần Hiếu T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Như H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Hiếu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng còn lại sau giám định mẫu (M1) là 0,0527 gam Methamphetamine, mẫu (M2) là 0,1296 gam Methamphetamine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Như H và Trần Hiếu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27, PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng